

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP TRỒNG TRỌT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 171^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 12/3/2019

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Tên ngành, nghề: Trồng trọt

Mã ngành, nghề: 5620110

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bố trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ kỹ thuật về nghề trồng trọt trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Nêu được các ưu nhược điểm của các phương pháp sản xuất cây giống cây trồng dài ngày;

+ Biết tên và cách sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng và một số phương pháp bảo quản nông sản phổ biến trong nghề trồng trọt;

+ Liệt kê được các bước của quy trình sản xuất cây giống, làm đất, bón phân, quản lý dịch hại, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch của các loại cây trồng phổ biến trong điều kiện canh tác của vùng trung du miền núi phía Bắc.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn được phương pháp sản xuất cây giống phù hợp với từng loại cây trồng trong điều kiện sản xuất cụ thể.

+ Phân biệt được các loại giống cây ăn quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng, hóa chất bảo quản thường sử dụng trong nghề trồng cây ăn quả;

+ Đưa ra được các nguyên tắc, quá trình sản xuất cây giống, làm đất, bón phân, quản lý dịch hại, chăm sóc các loại cây nông nghiệp phổ biến, phù hợp với đặc điểm sinh học và điều kiện ngoại cảnh;

+ Áp dụng được các nguyên tắc, quy trình để sản xuất một số loại cây trồng chính ở các vùng sinh thái theo tiêu chuẩn GAP.

+ Sử dụng và bảo trì được các dụng cụ, trang thiết bị, máy móc để sản xuất cây ăn quả đảm bảo chất lượng và hiệu quả;

+ Tra cứu, thu thập thông tin trên Internet và giao tiếp tiếng anh trong những trường hợp thông thường.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức:

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề Trồng trọt sẽ làm việc tại các vị trí

- Các doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình, các chương trình và dự án liên quan đến

lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ngành trồng trọt

- Kỹ thuật viên tại các trung tâm giống, trung tâm chuyển giao công nghệ nông lâm nghiệp;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 22

- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 62 tín chỉ – 1409 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1154 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 491 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 844 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	
I	Các môn chung					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
LAW121(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF131(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG131(MH)	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề					
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở					
PPH221(MH)	Sinh lý thực vật	2	39	19	18	2
SFE231(MH)	Đất và phân bón	3	60	27	30	3
TTR221(MH)	Giống cây trồng	2	40	18	20	2
UPE231(MH)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	3	60	30	25	5
AME231(MH)	Khí tượng nông nghiệp	2	40	18	20	2
	Tổng (II.1)	12	239	112	113	14
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề					
PTR331(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây lúa	4	90	30	55	5
PTM341(MĐ)	Trồng và chăm sóc nhóm cây ngô –	4	90	30	55	5

	khoai – sắn					
TGV341(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây rau	4	90	30	55	5
PCF341(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây chè	3	60	30	26	4
PTC341(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây cam quýt	4	90	30	55	5
GCL331(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây nhãn – vải	3	60	30	25	5
PCD321(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây đỗ lạc	3	60	30	26	4
PCD331(MĐ)	Kỹ thuật trồng nấm	3	75	15	55	5
MCT331(MĐ)	Kỹ thuật trồng hoa - cây cảnh	3	60	30	25	5
FGT341(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây dược liệu	3	60	30	26	4
GEX441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	38	915	285	583	47
	Tổng (II)	50	1154	397	696	61
	Tổng cộng	62	1409	491	844	74

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 60%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế: (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm): 1644 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+) 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH NGHỀ: TRỒNG TRỌT

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	
					LT	TH/ BT	KT					
I	Các môn học chung/đại cương											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30				
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30			
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45				
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		90			
	Tổng (I)			12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
PPH221 (MH)	Sinh lý thực vật	Tích hợp	2	39	19	18	2	39				
SFE231 (MH)	Đất trồng - phân bón	Tích hợp	3	60	27	30	3	60				
TTR221 (MH)	Giống cây trồng	Tích hợp	2	40	18	20	2	40				
UPE231 (MH)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	3	60	30	25	5	60				
AME221 (MH)	Khí tượng nông nghiệp	Tích hợp	2	40	18	20	2		40			
	Tổng (II.1)			12	239	112	113	14	199	40	0	0

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
PTR331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây lúa	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
PTM341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc nhóm cây ngô – khoai – sắn	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
TGV341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây rau	Tích hợp	4	90	30	55	5		90		
PCF331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây chè	Tích hợp	3	60	30	26	4			60	
PTC341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây cam quýt	Tích hợp	4	90	30	55	5	90			
GCL331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây nhãn – vải	Tích hợp	3	60	30	25	5			60	
PCD331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây đỗ lạc	Tích hợp	3	60	30	26	4			60	
MCT331(MĐ)	Kỹ thuật trồng nấm	Tích hợp	3	75	15	55	5			75	
FGT341(MĐ)	Kỹ thuật trồng hoa - cây cảnh	Tích hợp	3	60	30	25	5			60	
PCM331(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây dược liệu	Tích hợp	3	60	30	26	4			60	
GEX441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		38	915	285	583	47	90	270	375	180
	Tổng II		50	1154	397	696	61	289	310	375	180
	Tổng cộng		62	1409	491	844	74	379	430	420	180

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: TRỒNG TRỌT

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	
					LT	TH/ BT	KT					
I	Các môn học chung/đại cương											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30				
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30			
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45				
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		90			
	Tổng (I)			12	255	94	148	13	90	120	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
PPH221 (MH)	Sinh lý thực vật	Tích hợp	2	39	19	18	2	39				
SFE231 (MH)	Đất trồng - phân bón	Tích hợp	3	60	27	30	3	60				
TTR221 (MH)	Giống cây trồng	Tích hợp	2	40	18	20	2	40				
UPE231 (MH)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	3	60	30	25	5	60				
AME221 (MH)	Khí tượng nông nghiệp	Tích hợp	2	40	18	20	2		40			
	Tổng (II.1)			12	239	112	113	14	199	40	0	0

II.2	Môn học, mô đun chuyên môn											
PTR331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây lúa	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
PTM341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc nhóm cây ngô – khoai – sắn	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
TGV341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây rau	Tích hợp	4	90	30	55	5		90			
PCF331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây chè	Tích hợp	3	60	30	26	4			60		
PTC341 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây cam quýt	Tích hợp	4	90	30	55	5	90				
GCL331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây nhãn – vải	Tích hợp	3	60	30	25	5			60		
PCD331 (MĐ)	Trồng và chăm sóc cây đỗ lạc	Tích hợp	3	60	30	26	4			60		
MCT331(MĐ)	Kỹ thuật trồng nấm	Tích hợp	3	75	15	55	5			75		
FGT341(MĐ)	Kỹ thuật trồng hoa - cây cảnh	Tích hợp	3	60	30	25	5			60		
PCM331(MĐ)	Trồng và chăm sóc cây dược liệu	Tích hợp	3	60	30	26	4			60		
	Học văn hóa	Lý thuyết	4	180	0	180	0				180	
	Tổng (II.2)		38	915	285	583	47	90	270	375	180	
	Tổng II		50	1154	397	696	61	289	310	375	180	
	Tổng cộng		62	1409	491	844	74	379	430	420	180	

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Trồng trọt được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng